

TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN  
KIỂM TRA CUỐI HK1\_KHỐI 11  
Khóa ngày: 22/12/2025

TỜ THU BÀI  
Phòng 1 - Môn Hóa

| STT | SBD    | Họ và tên học sinh     | Giới tính | Ngày sinh  | Lớp  | Hóa  |    |
|-----|--------|------------------------|-----------|------------|------|------|----|
|     |        |                        |           |            |      | M.đề | Ký |
| 1   | 110003 | Phạm Thùy An           | Nữ        | 27/01/2008 | 11A2 |      |    |
| 2   | 110004 | Trần Tạ Minh An        | Nam       | 11/11/2009 | 11A4 |      |    |
| 3   | 110005 | Đinh Phương Anh        | Nữ        | 12/11/2009 | 11A6 |      |    |
| 4   | 110006 | Đoàn Thị Kiều Anh      | Nữ        | 21/03/2009 | 11A6 |      |    |
| 5   | 110007 | Đỗ Ngọc Hoàng Anh      | Nam       | 03/07/2008 | 11A6 |      |    |
| 6   | 110008 | Lê Gia Hoàng Anh       | Nam       | 02/06/2009 | 11A3 |      |    |
| 7   | 110009 | Lê Hoàng Anh           | Nam       | 04/06/2009 | 11A5 |      |    |
| 8   | 110010 | Lê Như Đức Anh         | Nam       | 11/08/2009 | 11A6 |      |    |
| 9   | 110011 | Lương Phạm Thùy Anh    | Nữ        | 23/01/2009 | 11A1 |      |    |
| 10  | 110012 | Nguyễn Đức Anh         | Nam       | 12/12/2009 | 11A6 |      |    |
| 11  | 110015 | Nguyễn Quỳnh Anh       | Nữ        | 01/06/2009 | 11A6 |      |    |
| 12  | 110016 | Nguyễn Thị Lan Anh     | Nữ        | 03/03/2009 | 11A2 |      |    |
| 13  | 110019 | Nguyễn Vũ Tuấn Anh     | Nam       | 12/10/2009 | 11A3 |      |    |
| 14  | 110020 | Nguyễn Vương Quỳnh Anh | Nữ        | 25/07/2009 | 11A5 |      |    |
| 15  | 110021 | Trần Hoàng Quỳnh Anh   | Nữ        | 09/01/2009 | 11A3 |      |    |
| 16  | 110022 | Trần Lê Ngọc Anh       | Nữ        | 31/12/2008 | 11A3 |      |    |
| 17  | 110023 | Trần Ngọc Anh          | Nữ        | 27/12/2009 | 11A4 |      |    |
| 18  | 110024 | Trịnh Trần Trang Anh   | Nữ        | 05/07/2009 | 11A5 |      |    |
| 19  | 110025 | Trương Trâm Anh        | Nữ        | 25/09/2009 | 11A3 |      |    |
| 20  | 110026 | Vũ Trần Quốc Anh       | Nam       | 30/06/2008 | 11A3 |      |    |
| 21  | 110027 | Hoàng Thị Ngọc Ánh     | Nữ        | 01/06/2009 | 11A1 |      |    |
| 22  | 110028 | Nguyễn Thị Mỹ Ánh      | Nữ        | 31/10/2008 | 11A6 |      |    |
| 23  | 110031 | Thiều Thị Hồng Ánh     | Nữ        | 02/08/2009 | 11A3 |      |    |
| 24  | 110034 | Cao Lục Gia Bảo        | Nam       | 16/12/2007 | 11A3 |      |    |
| 25  | 110036 | Nguyễn Sỹ Bảo          | Nam       | 19/11/2009 | 11A2 |      |    |
| 26  | 110037 | Nguyễn Văn Gia Bảo     | Nam       | 13/02/2009 | 11A3 |      |    |

Danh sách này có 26 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

**GIÁM THỊ 1**  
( Ký và ghi rõ họ tên )

**GIÁM THỊ 2**  
( Ký và ghi rõ họ tên )

**Ngày 18 tháng 12 năm 2025**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

| STT | SBD    | Họ và tên học sinh   | Giới tính | Ngày sinh  | Lớp  | Hóa  |    |
|-----|--------|----------------------|-----------|------------|------|------|----|
|     |        |                      |           |            |      | M.đề | Ký |
| 1   | 110038 | Phan Trần Gia Bảo    | Nam       | 26/03/2009 | 11A5 |      |    |
| 2   | 110039 | Lê Thị Ngọc Bích     | Nữ        | 14/09/2009 | 11A5 |      |    |
| 3   | 110040 | Đỗ Diệu Bình         | Nữ        | 21/02/2008 | 11A3 |      |    |
| 4   | 110041 | Trần Công Bình       | Nam       | 16/06/2009 | 11A3 |      |    |
| 5   | 110042 | Lê Ngọc Thùy Chi     | Nữ        | 28/10/2009 | 11A6 |      |    |
| 6   | 110043 | Nguyễn Hoàng Lan Chi | Nữ        | 10/08/2009 | 11A6 |      |    |
| 7   | 110045 | Nguyễn Đức Chính     | Nam       | 21/11/2009 | 11A3 |      |    |
| 8   | 110049 | Đỗ Thành Danh        | Nam       | 18/04/2008 | 11A5 |      |    |
| 9   | 110050 | Nguyễn Công Danh     | Nam       | 16/11/2009 | 11A3 |      |    |
| 10  | 110051 | Nguyễn Phan Hữu Danh | Nam       | 19/08/2009 | 11A1 |      |    |
| 11  | 110055 | Lê Bá Dũng           | Nam       | 04/10/2009 | 11A4 |      |    |
| 12  | 110057 | Nguyễn Quốc Dũng     | Nam       | 10/03/2009 | 11A6 |      |    |
| 13  | 110058 | Lê Văn Duy           | Nam       | 11/06/2009 | 11A4 |      |    |
| 14  | 110060 | Nguyễn Phan Anh Duy  | Nam       | 27/02/2008 | 11A4 |      |    |
| 15  | 110061 | Phạm Đào Minh Duy    | Nam       | 06/12/2009 | 11A5 |      |    |
| 16  | 110062 | Phạm Quốc Duy        | Nam       | 27/07/2008 | 11A4 |      |    |
| 17  | 110064 | Nguyễn Thị Mỹ Duyên  | Nữ        | 22/01/2008 | 11A2 |      |    |
| 18  | 110065 | Nguyễn Thị Mỹ Duyên  | Nữ        | 04/06/2009 | 11A6 |      |    |
| 19  | 110066 | Phạm Thị Duyên       | Nữ        | 27/12/2008 | 11A4 |      |    |
| 20  | 110067 | Chu Văn Tiến Dương   | Nam       | 15/01/2009 | 11A6 |      |    |
| 21  | 110071 | Trần Thị Mộng Đa     | Nữ        | 14/09/2008 | 11A3 |      |    |
| 22  | 110072 | Bùi Minh Đạt         | Nam       | 05/11/2007 | 11A1 |      |    |
| 23  | 110074 | Dương Thành Đạt      | Nam       | 24/11/2009 | 11A6 |      |    |
| 24  | 110075 | Lưu Huỳnh Quốc Đạt   | Nam       | 15/06/2008 | 11A3 |      |    |
| 25  | 110076 | Ngô Tuấn Đạt         | Nam       | 20/09/2009 | 11A3 |      |    |
| 26  | 110077 | Nguyễn Thành Đạt     | Nam       | 12/08/2009 | 11A2 |      |    |

Danh sách này có 26 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

**GIÁM THỊ 1**  
( Ký và ghi rõ họ tên )

**GIÁM THỊ 2**  
( Ký và ghi rõ họ tên )

**Ngày 18 tháng 12 năm 2025**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

| STT | SBD    | Họ và tên học sinh    | Giới tính | Ngày sinh  | Lớp  | Hóa  |    |
|-----|--------|-----------------------|-----------|------------|------|------|----|
|     |        |                       |           |            |      | M.đề | Ký |
| 1   | 110079 | Nguyễn Việt Thành Đạt | Nam       | 03/09/2009 | 11A1 |      |    |
| 2   | 110081 | Nguyễn Minh Đăng      | Nam       | 03/02/2009 | 11A4 |      |    |
| 3   | 110082 | Hoàng Ngọc Điệp       | Nam       | 07/01/2009 | 11A1 |      |    |
| 4   | 110083 | Lê Anh Đức            | Nam       | 14/09/2009 | 11A4 |      |    |
| 5   | 110084 | Nguyễn Ngọc Nam Đức   | Nam       | 13/12/2009 | 11A2 |      |    |
| 6   | 110086 | Nguyễn Thị Cẩm Giang  | Nữ        | 06/01/2009 | 11A4 |      |    |
| 7   | 110089 | Trần Thu Hà           | Nữ        | 21/01/2009 | 11A5 |      |    |
| 8   | 110092 | Hoàng Công Hào        | Nam       | 30/08/2009 | 11A4 |      |    |
| 9   | 110094 | Lê Nguyễn Khả Hào     | Nam       | 06/05/2009 | 11A2 |      |    |
| 10  | 110095 | Vũ Chấn Hào           | Nam       | 05/05/2008 | 11A4 |      |    |
| 11  | 110097 | Lê Thị Thu Hằng       | Nữ        | 26/11/2009 | 11A4 |      |    |
| 12  | 110099 | Lê Ngọc Hân           | Nữ        | 01/12/2009 | 11A4 |      |    |
| 13  | 110100 | Nguyễn Huỳnh Gia Hân  | Nữ        | 27/10/2009 | 11A1 |      |    |
| 14  | 110101 | Nguyễn Thị Thu Hiền   | Nữ        | 10/10/2008 | 11A2 |      |    |
| 15  | 110102 | Trần Thị Hiền         | Nữ        | 20/11/2008 | 11A1 |      |    |
| 16  | 110105 | Đinh Quang Hiếu       | Nam       | 29/10/2008 | 11A6 |      |    |
| 17  | 110106 | Nguyễn Hữu Minh Hiếu  | Nam       | 05/01/2009 | 11A1 |      |    |
| 18  | 110107 | Nguyễn Minh Hiếu      | Nam       | 01/04/2009 | 11A1 |      |    |
| 19  | 110108 | Nguyễn Minh Hiếu      | Nam       | 24/06/2009 | 11A5 |      |    |
| 20  | 110113 | Đông Tuấn Hùng        | Nam       | 07/02/2008 | 11A1 |      |    |
| 21  | 110115 | Nguyễn Trần Vinh Huy  | Nam       | 05/05/2009 | 11A5 |      |    |
| 22  | 110120 | Bùi Thị Ngọc Huyền    | Nữ        | 19/06/2009 | 11A4 |      |    |
| 23  | 110124 | Nguyễn Hùng Hưng      | Nam       | 16/04/2009 | 11A5 |      |    |
| 24  | 110125 | Nguyễn Văn Hưng       | Nam       | 30/08/2008 | 11A2 |      |    |
| 25  | 110126 | Nguyễn Việt Hưng      | Nam       | 28/09/2008 | 11A2 |      |    |
| 26  | 110127 | Vũ Tiến Hưng          | Nam       | 25/01/2009 | 11A6 |      |    |

Danh sách này có 26 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

**GIÁM THỊ 1**  
( Ký và ghi rõ họ tên )

**GIÁM THỊ 2**  
( Ký và ghi rõ họ tên )

**Ngày 18 tháng 12 năm 2025**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

| STT | SBD    | Họ và tên học sinh     | Giới tính | Ngày sinh  | Lớp  | Hóa  |    |
|-----|--------|------------------------|-----------|------------|------|------|----|
|     |        |                        |           |            |      | M.đề | Ký |
| 1   | 110131 | Trần Văn Hữu           | Nam       | 06/04/2009 | 11A5 |      |    |
| 2   | 110132 | Chế Quang Kha          | Nam       | 02/12/2009 | 11A4 |      |    |
| 3   | 110133 | Nguyễn Đình Anh Khang  | Nam       | 24/05/2009 | 11A2 |      |    |
| 4   | 110135 | Nguyễn Phúc Đăng Khôi  | Nam       | 14/11/2008 | 11A2 |      |    |
| 5   | 110136 | Phạm Anh Khôi          | Nam       | 28/02/2009 | 11A4 |      |    |
| 6   | 110137 | Mai Thế Kiên           | Nam       | 23/08/2009 | 11A4 |      |    |
| 7   | 110138 | Nguyễn Đình Kiên       | Nam       | 05/02/2009 | 11A3 |      |    |
| 8   | 110140 | Nguyễn Văn Anh Kiệt    | Nam       | 04/09/2009 | 11A2 |      |    |
| 9   | 110141 | Trịnh Tấn Kiệt         | Nam       | 03/05/2008 | 11A1 |      |    |
| 10  | 110142 | Bùi Ngọc Mỹ Kim        | Nữ        | 08/12/2009 | 11A2 |      |    |
| 11  | 110143 | Nhan Ngọc Thiên Kim    | Nữ        | 23/07/2008 | 11A1 |      |    |
| 12  | 110144 | Đoàn Phương Lam        | Nữ        | 06/07/2008 | 11A4 |      |    |
| 13  | 110145 | Trịnh Phương Lan       | Nữ        | 28/11/2009 | 11A6 |      |    |
| 14  | 110146 | Trần Châu Trúc Lâm     | Nữ        | 31/01/2008 | 11A3 |      |    |
| 15  | 110149 | Đặng Ngọc Linh         | Nữ        | 03/11/2008 | 11A5 |      |    |
| 16  | 110150 | Lê Khánh Linh          | Nữ        | 26/11/2009 | 11A5 |      |    |
| 17  | 110151 | Lê Thị Khánh Linh      | Nữ        | 21/04/2009 | 11A4 |      |    |
| 18  | 110152 | Lê Thị Phương Linh     | Nữ        | 06/11/2009 | 11A2 |      |    |
| 19  | 110153 | Lê Thị Phương Linh     | Nữ        | 16/03/2009 | 11A5 |      |    |
| 20  | 110154 | Lê Trần Hà Linh        | Nữ        | 19/09/2008 | 11A2 |      |    |
| 21  | 110155 | Ngô Thị Khánh Linh     | Nữ        | 27/07/2008 | 11A3 |      |    |
| 22  | 110156 | Nguyễn Hồng Nhất Linh  | Nữ        | 15/08/2009 | 11A6 |      |    |
| 23  | 110157 | Nguyễn Ngọc Khánh Linh | Nữ        | 26/09/2007 | 11A5 |      |    |
| 24  | 110158 | Nguyễn Thị Thùy Linh   | Nữ        | 27/06/2009 | 11A4 |      |    |
| 25  | 110159 | Nguyễn Thùy Linh       | Nữ        | 24/09/2009 | 11A3 |      |    |
| 26  | 110160 | Phạm Hà Khánh Linh     | Nữ        | 13/12/2009 | 11A5 |      |    |

Danh sách này có 26 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

**GIÁM THỊ 1**  
( Ký và ghi rõ họ tên )

**GIÁM THỊ 2**  
( Ký và ghi rõ họ tên )

**Ngày 18 tháng 12 năm 2025**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

| STT | SBD    | Họ và tên học sinh |      | Giới tính | Ngày sinh  | Lớp  | Hóa  |    |
|-----|--------|--------------------|------|-----------|------------|------|------|----|
|     |        |                    |      |           |            |      | M.đề | Ký |
| 1   | 110161 | Trần Hoài          | Linh | Nữ        | 07/11/2009 | 11A3 |      |    |
| 2   | 110162 | Trịnh Thị Hà       | Linh | Nữ        | 06/12/2008 | 11A4 |      |    |
| 3   | 110163 | Cao Phi            | Long | Nam       | 29/06/2008 | 11A5 |      |    |
| 4   | 110164 | Lê Xuân Thành      | Long | Nam       | 26/10/2009 | 11A6 |      |    |
| 5   | 110166 | Phan Hạo           | Long | Nam       | 12/11/2009 | 11A4 |      |    |
| 6   | 110167 | Trần Hoàng         | Long | Nam       | 11/09/2009 | 11A1 |      |    |
| 7   | 110169 | Nguyễn Duy         | Lộc  | Nam       | 11/07/2008 | 11A3 |      |    |
| 8   | 110171 | Nguyễn Khánh       | Ly   | Nữ        | 04/11/2009 | 11A3 |      |    |
| 9   | 110172 | Nguyễn Khánh       | Ly   | Nữ        | 25/06/2009 | 11A5 |      |    |
| 10  | 110173 | Cù Thị Thanh       | Mai  | Nữ        | 06/06/2009 | 11A4 |      |    |
| 11  | 110174 | Nguyễn Thị Hoàng   | Mai  | Nữ        | 12/11/2007 | 11A5 |      |    |
| 12  | 110175 | Thái Phương        | Mai  | Nữ        | 28/11/2008 | 11A5 |      |    |
| 13  | 110176 | Nguyễn Trọng       | Mạnh | Nam       | 06/04/2009 | 11A1 |      |    |
| 14  | 110177 | Phạm Văn           | Mạnh | Nam       | 11/02/2008 | 11A6 |      |    |
| 15  | 110179 | Nguyễn Ngọc Bình   | Minh | Nam       | 07/05/2009 | 11A2 |      |    |
| 16  | 110180 | Võ Bá              | Minh | Nam       | 26/07/2009 | 11A6 |      |    |
| 17  | 110181 | Lê Thị Trà         | My   | Nữ        | 15/12/2009 | 11A1 |      |    |
| 18  | 110182 | Ngô Hải            | My   | Nữ        | 12/05/2008 | 11A4 |      |    |
| 19  | 110183 | Nguyễn Trà         | My   | Nữ        | 26/07/2009 | 11A1 |      |    |
| 20  | 110184 | Hoàng Bảo          | Nam  | Nam       | 11/07/2009 | 11A1 |      |    |
| 21  | 110186 | Nguyễn Lê Bảo      | Nam  | Nam       | 21/01/2009 | 11A6 |      |    |
| 22  | 110187 | Nguyễn Thành       | Nam  | Nam       | 18/10/2009 | 11A3 |      |    |
| 23  | 110188 | Trần Nguyễn Hải    | Nam  | Nam       | 16/12/2008 | 11A4 |      |    |
| 24  | 110189 | Võ Trung           | Nam  | Nam       | 30/05/2008 | 11A1 |      |    |
| 25  | 110190 | Trịnh Lê Thanh     | Nga  | Nữ        | 01/10/2008 | 11A6 |      |    |
| 26  | 110191 | Ngô Thị Thúy       | Ngân | Nữ        | 28/07/2008 | 11A1 |      |    |

Danh sách này có 26 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

**GIÁM THỊ 1**  
( Ký và ghi rõ họ tên )

**GIÁM THỊ 2**  
( Ký và ghi rõ họ tên )

**Ngày 18 tháng 12 năm 2025**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

| STT | SBD    | Họ và tên học sinh      | Giới tính | Ngày sinh  | Lớp  | Hóa  |    |
|-----|--------|-------------------------|-----------|------------|------|------|----|
|     |        |                         |           |            |      | M.đề | Ký |
| 1   | 110194 | Nguyễn Thị Kim Ngân     | Nữ        | 22/12/2009 | 11A5 |      |    |
| 2   | 110196 | Tổng Liễu Ngân          | Nữ        | 06/08/2008 | 11A3 |      |    |
| 3   | 110199 | Lê Hoàng Bảo Ngọc       | Nữ        | 24/11/2009 | 11A3 |      |    |
| 4   | 110201 | Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc   | Nữ        | 18/07/2009 | 11A1 |      |    |
| 5   | 110202 | Nguyễn Lê Bảo Ngọc      | Nữ        | 20/09/2009 | 11A6 |      |    |
| 6   | 110203 | Nguyễn Lê Bích Ngọc     | Nữ        | 31/07/2009 | 11A2 |      |    |
| 7   | 110204 | Nguyễn Như Ngọc         | Nữ        | 23/12/2007 | 11A1 |      |    |
| 8   | 110205 | Nguyễn Phan Như Ngọc    | Nữ        | 02/11/2009 | 11A4 |      |    |
| 9   | 110207 | Nguyễn Trần Bảo Ngọc    | Nữ        | 24/10/2009 | 11A2 |      |    |
| 10  | 110209 | Phạm Hồ Thanh Ngọc      | Nữ        | 15/11/2008 | 11A1 |      |    |
| 11  | 110210 | Phạm Thụy Như Ngọc      | Nữ        | 03/07/2009 | 11A2 |      |    |
| 12  | 110211 | Phan Thị Thanh Ngọc     | Nữ        | 06/09/2009 | 11A6 |      |    |
| 13  | 110214 | Đỗ Thị Hồng Nguyên      | Nữ        | 20/06/2009 | 11A5 |      |    |
| 14  | 110215 | Hoàng Nguyễn Bảo Nguyên | Nam       | 25/10/2009 | 11A1 |      |    |
| 15  | 110216 | Thoang Hiếu Nguyệt      | Nữ        | 04/05/2009 | 11A5 |      |    |
| 16  | 110217 | Lê Nhật Nhân            | Nam       | 15/09/2008 | 11A6 |      |    |
| 17  | 110219 | Nguyễn Sỹ Minh Nhật     | Nam       | 18/09/2009 | 11A2 |      |    |
| 18  | 110221 | Kiều Thị Yến Nhi        | Nữ        | 29/04/2007 | 11A6 |      |    |
| 19  | 110225 | Lư Ngọc Nhi             | Nữ        | 06/08/2008 | 11A5 |      |    |
| 20  | 110226 | Nguyễn Thị Phương Nhi   | Nữ        | 10/04/2008 | 11A3 |      |    |
| 21  | 110227 | Nguyễn Thị Tuyết Nhi    | Nữ        | 27/09/2009 | 11A5 |      |    |
| 22  | 110228 | Nguyễn Trần Thảo Nhi    | Nữ        | 23/11/2009 | 11A3 |      |    |
| 23  | 110230 | Phan Ngọc Uyên Nhi      | Nữ        | 10/12/2008 | 11A6 |      |    |
| 24  | 110231 | Trần Phương Nhi         | Nữ        | 04/12/2009 | 11A2 |      |    |
| 25  | 110232 | Trịnh Trần Yến Nhi      | Nữ        | 21/07/2009 | 11A4 |      |    |
| 26  | 110233 | Nguyễn Thị Cẩm Nhung    | Nữ        | 19/11/2009 | 11A4 |      |    |

Danh sách này có 26 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

**GIÁM THỊ 1**  
( Ký và ghi rõ họ tên )

**GIÁM THỊ 2**  
( Ký và ghi rõ họ tên )

**Ngày 18 tháng 12 năm 2025**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

| STT | SBD    | Họ và tên học sinh     | Giới tính | Ngày sinh  | Lớp  | Hóa  |    |
|-----|--------|------------------------|-----------|------------|------|------|----|
|     |        |                        |           |            |      | M.đề | Ký |
| 1   | 110238 | Nguyễn Ngọc Quỳnh Như  | Nữ        | 02/11/2007 | 11A1 |      |    |
| 2   | 110241 | Trần Ngọc Như          | Nữ        | 02/09/2009 | 11A6 |      |    |
| 3   | 110242 | Trần Quỳnh Như         | Nữ        | 22/01/2008 | 11A2 |      |    |
| 4   | 110243 | Phạm Khánh Ninh        | Nữ        | 25/01/2009 | 11A3 |      |    |
| 5   | 110246 | Lê Tấn Phát            | Nam       | 18/08/2009 | 11A3 |      |    |
| 6   | 110247 | Trần Đăng Phát         | Nam       | 24/05/2009 | 11A1 |      |    |
| 7   | 110248 | Nguyễn Hoàng Phong     | Nam       | 30/04/2009 | 11A1 |      |    |
| 8   | 110249 | Trần Hữu Phong         | Nam       | 08/11/2008 | 11A3 |      |    |
| 9   | 110250 | Hồ Trọng Phúc          | Nam       | 22/06/2008 | 11A4 |      |    |
| 10  | 110251 | Nguyễn Hoàng Phúc      | Nam       | 12/12/2008 | 11A6 |      |    |
| 11  | 110252 | Trần Đặng Trọng Phúc   | Nam       | 06/07/2009 | 11A2 |      |    |
| 12  | 110253 | Trần Hoàng Phúc        | Nam       | 21/01/2008 | 11A4 |      |    |
| 13  | 110254 | Hồ Minh Phước          | Nam       | 24/03/2009 | 11A2 |      |    |
| 14  | 110255 | Lê Minh Phước          | Nam       | 04/01/2008 | 11A3 |      |    |
| 15  | 110256 | Gip Kim Phương         | Nữ        | 02/08/2009 | 11A5 |      |    |
| 16  | 110257 | Lê Hà Phương           | Nữ        | 29/05/2005 | 11A3 |      |    |
| 17  | 110258 | Nguyễn Ngọc Thu Phương | Nữ        | 28/02/2009 | 11A5 |      |    |
| 18  | 110260 | Trần Thị Hà Phương     | Nữ        | 18/04/2008 | 11A6 |      |    |
| 19  | 110261 | Lê Văn Quang           | Nam       | 09/11/2009 | 11A2 |      |    |
| 20  | 110262 | Nguyễn Minh Quang      | Nam       | 04/12/2009 | 11A6 |      |    |
| 21  | 110265 | Trần Đình Minh Quân    | Nam       | 14/05/2009 | 11A1 |      |    |
| 22  | 110266 | Trần Hồng Quyền        | Nam       | 27/03/2008 | 11A2 |      |    |
| 23  | 110267 | Nguyễn Ái Quyết        | Nam       | 07/07/2008 | 11A5 |      |    |
| 24  | 110269 | Đỗ Hoàng Sơn           | Nam       | 04/12/2009 | 11A6 |      |    |
| 25  | 110270 | Lê Anh Sơn             | Nam       | 19/10/2009 | 11A1 |      |    |
| 26  | 110272 | Nguyễn Trần Minh Tâm   | Nam       | 27/10/2008 | 11A2 |      |    |

Danh sách này có 26 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

**GIÁM THỊ 1**  
( Ký và ghi rõ họ tên )

**GIÁM THỊ 2**  
( Ký và ghi rõ họ tên )

**Ngày 18 tháng 12 năm 2025**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN  
KIỂM TRA CUỐI HK1\_KHỐI 11  
Khóa ngày: 22/12/2025

TỜ THU BÀI  
Phòng 8 - Môn Hóa

| STT | SBD    | Họ và tên học sinh |       | Giới tính | Ngày sinh  | Lớp  | Hóa  |    |
|-----|--------|--------------------|-------|-----------|------------|------|------|----|
|     |        |                    |       |           |            |      | M.đề | Ký |
| 1   | 110273 | Nguyễn Xuân        | Tâm   | Nam       | 05/03/2009 | 11A5 |      |    |
| 2   | 110274 | Tô Bùi Minh        | Tâm   | Nam       | 09/09/2009 | 11A1 |      |    |
| 3   | 110275 | Dương Châu Phước   | Tân   | Nam       | 18/08/2009 | 11A5 |      |    |
| 4   | 110276 | Phạm Duy Quốc      | Thái  | Nam       | 02/01/2008 | 11A1 |      |    |
| 5   | 110278 | Đỗ Minh            | Thành | Nam       | 31/12/2009 | 11A6 |      |    |
| 6   | 110279 | Lê Nhật            | Thành | Nam       | 07/08/2009 | 11A4 |      |    |
| 7   | 110280 | Lê Trọng           | Thành | Nam       | 28/04/2009 | 11A2 |      |    |
| 8   | 110282 | Bùi Phương         | Thảo  | Nữ        | 17/07/2009 | 11A2 |      |    |
| 9   | 110283 | Nguyễn Thanh       | Thảo  | Nữ        | 28/07/2009 | 11A2 |      |    |
| 10  | 110284 | Vũ Đình            | Thắng | Nam       | 07/09/2009 | 11A4 |      |    |
| 11  | 110286 | Trịnh Châu         | Thị   | Nữ        | 21/02/2009 | 11A2 |      |    |
| 12  | 110287 | Nguyễn Khánh       | Thiên | Nam       | 03/02/2009 | 11A6 |      |    |
| 13  | 110289 | Huỳnh Ngọc         | Thiện | Nam       | 11/01/2009 | 11A1 |      |    |
| 14  | 110290 | Huỳnh Thanh        | Thiện | Nam       | 11/04/2009 | 11A1 |      |    |
| 15  | 110291 | Nguyễn Vũ          | Thịnh | Nam       | 21/01/2009 | 11A3 |      |    |
| 16  | 110292 | Đoàn Huy           | Thông | Nam       | 15/03/2008 | 11A4 |      |    |
| 17  | 110293 | Nguyễn Thị Anh     | Thơ   | Nữ        | 01/06/2009 | 11A1 |      |    |
| 18  | 110294 | Bùi Kim            | Thuận | Nữ        | 05/11/2009 | 11A1 |      |    |
| 19  | 110295 | Nguyễn Hữu         | Thuận | Nam       | 04/07/2008 | 11A5 |      |    |
| 20  | 110296 | Nguyễn Văn         | Thuận | Nam       | 04/04/2008 | 11A5 |      |    |
| 21  | 110297 | Phạm Đình          | Thuận | Nam       | 15/11/2009 | 11A5 |      |    |
| 22  | 110299 | Thái Thị Thanh     | Thùy  | Nữ        | 21/08/2009 | 11A6 |      |    |
| 23  | 110300 | Nguyễn Thị Thanh   | Thúy  | Nữ        | 17/08/2009 | 11A2 |      |    |
| 24  | 110301 | Phạm Thị Thanh     | Thúy  | Nữ        | 20/03/2008 | 11A4 |      |    |
| 25  | 110302 | Đoàn Dương Minh    | Thư   | Nữ        | 01/01/2009 | 11A6 |      |    |
| 26  | 110303 | Nguyễn Anh         | Thư   | Nữ        | 23/05/2009 | 11A3 |      |    |
| 27  | 110306 | Trần Lê Minh       | Thư   | Nữ        | 24/04/2007 | 11A2 |      |    |

Danh sách này có 27 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

**GIÁM THỊ 1**  
( Ký và ghi rõ họ tên )

**GIÁM THỊ 2**  
( Ký và ghi rõ họ tên )

**Ngày 18 tháng 12 năm 2025**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

| STT | SBD    | Họ và tên học sinh |        | Giới tính | Ngày sinh  | Lớp  | Hóa  |    |
|-----|--------|--------------------|--------|-----------|------------|------|------|----|
|     |        |                    |        |           |            |      | M.đề | Ký |
| 1   | 110307 | Trần Thị Minh      | Thư    | Nữ        | 11/01/2009 | 11A6 |      |    |
| 2   | 110308 | Văn Thị Anh        | Thư    | Nữ        | 11/10/2008 | 11A6 |      |    |
| 3   | 110309 | Nguyễn Đồng Hoài   | Thương | Nữ        | 17/02/2009 | 11A2 |      |    |
| 4   | 110310 | Nguyễn Thị Thảo    | Thy    | Nữ        | 08/01/2009 | 11A6 |      |    |
| 5   | 110311 | Trần Thủy          | Tiên   | Nữ        | 13/12/2009 | 11A2 |      |    |
| 6   | 110312 | Cao Đức            | Tiến   | Nam       | 20/02/2009 | 11A1 |      |    |
| 7   | 110313 | Hà Minh            | Tiến   | Nam       | 10/02/2008 | 11A2 |      |    |
| 8   | 110314 | Nguyễn Anh         | Tiến   | Nam       | 15/02/2009 | 11A3 |      |    |
| 9   | 110315 | Nguyễn Quốc        | Tiến   | Nam       | 05/02/2009 | 11A3 |      |    |
| 10  | 110316 | Tổng Minh          | Tiến   | Nam       | 19/11/2008 | 11A2 |      |    |
| 11  | 110317 | Vũ Mạnh            | Tiến   | Nam       | 18/12/2009 | 11A1 |      |    |
| 12  | 110318 | Nguyễn Đức         | Tính   | Nam       | 13/09/2009 | 11A3 |      |    |
| 13  | 110321 | Nguyễn Thị Phương  | Trà    | Nữ        | 28/02/2009 | 11A4 |      |    |
| 14  | 110322 | Đinh Thị Quỳnh     | Trang  | Nữ        | 17/09/2009 | 11A4 |      |    |
| 15  | 110324 | Nguyễn Ngọc Yến    | Trang  | Nữ        | 28/07/2009 | 11A4 |      |    |
| 16  | 110328 | Vũ Thị Thu         | Trang  | Nữ        | 03/04/2009 | 11A4 |      |    |
| 17  | 110330 | Nguyễn Cao Ngọc    | Trâm   | Nữ        | 23/09/2009 | 11A2 |      |    |
| 18  | 110332 | Phạm Ngọc          | Trâm   | Nữ        | 10/10/2007 | 11A5 |      |    |
| 19  | 110333 | Nguyễn Trương Bảo  | Trân   | Nữ        | 06/07/2008 | 11A1 |      |    |
| 20  | 110334 | Phạm Hồng Bảo      | Trân   | Nữ        | 01/04/2009 | 11A1 |      |    |
| 21  | 110336 | Nguyễn Minh        | Triết  | Nam       | 26/06/2008 | 11A5 |      |    |
| 22  | 110338 | Nguyễn Phan Nhật   | Trình  | Nam       | 03/05/2009 | 11A3 |      |    |
| 23  | 110340 | Trương Hoàng       | Trọng  | Nam       | 19/08/2009 | 11A5 |      |    |
| 24  | 110341 | Bùi Thị Thanh      | Trúc   | Nữ        | 16/12/2009 | 11A6 |      |    |
| 25  | 110344 | Đỗ Thủy Khương     | Trúc   | Nữ        | 17/11/2009 | 11A1 |      |    |
| 26  | 110345 | Thiều Thị Mai      | Trúc   | Nữ        | 24/08/2009 | 11A3 |      |    |
| 27  | 110346 | Cao Văn Bảo        | Trung  | Nam       | 30/10/2009 | 11A5 |      |    |

Danh sách này có 27 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

**GIÁM THỊ 1**  
( Ký và ghi rõ họ tên )

**GIÁM THỊ 2**  
( Ký và ghi rõ họ tên )

**Ngày 18 tháng 12 năm 2025**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

| STT | SBD    | Họ và tên học sinh |        | Giới tính | Ngày sinh  | Lớp  | Hóa  |    |
|-----|--------|--------------------|--------|-----------|------------|------|------|----|
|     |        |                    |        |           |            |      | M.đề | Ký |
| 1   | 110347 | Lê Quốc            | Trường | Nam       | 23/07/2009 | 11A4 |      |    |
| 2   | 110348 | Hoàng Bảo          | Tú     | Nam       | 22/03/2008 | 11A5 |      |    |
| 3   | 110349 | Lê Sỹ Tuấn         | Tú     | Nam       | 24/09/2009 | 11A1 |      |    |
| 4   | 110350 | Nguyễn Tuấn        | Tú     | Nam       | 13/08/2008 | 11A6 |      |    |
| 5   | 110352 | Lê Minh            | Tuấn   | Nam       | 31/12/2009 | 11A2 |      |    |
| 6   | 110353 | Nguyễn Đức         | Tuấn   | Nam       | 28/02/2008 | 11A5 |      |    |
| 7   | 110354 | Phan Hoàng         | Tuấn   | Nam       | 18/07/2008 | 11A6 |      |    |
| 8   | 110355 | Lê Thị Thanh       | Tuyền  | Nữ        | 15/03/2009 | 11A1 |      |    |
| 9   | 110358 | Lê Thị Thúy        | Vi     | Nữ        | 23/04/2009 | 11A2 |      |    |
| 10  | 110359 | Phạm Thị Hà        | Vi     | Nữ        | 22/07/2009 | 11A1 |      |    |
| 11  | 110360 | Hồ Kỳ              | Viễn   | Nam       | 24/02/2009 | 11A2 |      |    |
| 12  | 110361 | Vũ Đức             | Việt   | Nam       | 01/02/2009 | 11A3 |      |    |
| 13  | 110362 | Trần Quang         | Vinh   | Nam       | 03/07/2009 | 11A2 |      |    |
| 14  | 110364 | Nguyễn Hữu         | Vũ     | Nam       | 01/02/2009 | 11A3 |      |    |
| 15  | 110366 | Bùi Ái             | Vy     | Nữ        | 25/10/2009 | 11A1 |      |    |
| 16  | 110367 | Lý Tường           | Vy     | Nữ        | 05/07/2009 | 11A2 |      |    |
| 17  | 110368 | Mai Võ Tường       | Vy     | Nữ        | 20/08/2009 | 11A3 |      |    |
| 18  | 110369 | Ngô Tường          | Vy     | Nữ        | 21/09/2008 | 11A3 |      |    |
| 19  | 110371 | Nguyễn Ngọc Tường  | Vy     | Nữ        | 27/02/2008 | 11A4 |      |    |
| 20  | 110373 | Nguyễn Trần Phương | Vy     | Nữ        | 20/02/2009 | 11A5 |      |    |
| 21  | 110374 | Trần Ngọc Bảo      | Vy     | Nữ        | 05/11/2009 | 11A5 |      |    |
| 22  | 110375 | Trần Tường         | Vy     | Nữ        | 10/04/2009 | 11A4 |      |    |
| 23  | 110376 | Vũ Hà Tường        | Vy     | Nữ        | 11/07/2009 | 11A5 |      |    |
| 24  | 110378 | Nguyễn Ngọc Như    | Ý      | Nữ        | 12/04/2009 | 11A3 |      |    |
| 25  | 110379 | Trần Hữu           | Ý      | Nam       | 10/08/2009 | 11A1 |      |    |
| 26  | 110380 | Đinh Thị Hải       | Yến    | Nữ        | 10/03/2009 | 11A6 |      |    |
| 27  | 110381 | Lê Mai Nhã         | Yến    | Nữ        | 13/01/2009 | 11A2 |      |    |

Danh sách này có 27 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

**GIÁM THỊ 1**  
( Ký và ghi rõ họ tên )

**GIÁM THỊ 2**  
( Ký và ghi rõ họ tên )

**Ngày 18 tháng 12 năm 2025**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**